TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST Ngày 10-02-2026 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thanh T; nơi cư trú: Số F H, tổ L, phường K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Kim T1; ĐKHKTT: Tổ dân phố A phường H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Ngõ F H, phường K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thanh T trình bày:

Chị và anh Đặng Kim T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng ngày 01/3/2006. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu

thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung. Bản thân anh chị cũng cố gắng khắc phục và hai bên gia đình khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Anh đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh T1.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 20/5/2006 và Đặng Gia M, sinh ngày 22/11/2010. Ly hôn, con Đặng Ngọc Bảo A đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao con Đặng Gia M cho anh T1 nuôi vì cháu có nguyện vọng ở với anh T1. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đặng Kim T1 vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có bản tự khai thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh T1 cũng như tống đạt các văn bản của Tòa án: Thông báo thụ lý vụ án, giấy mời, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T1 nhưng tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải anh T1 vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thanh T được ly hôn anh Đặng Kim T1. Về con chung: Con Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 20/5/2006 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao con Đặng Gia M, sinh ngày 22/11/2010 cho anh T1 nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Chị T xin ly hôn anh T1 là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh T1 cư trú trên địa bàn phường K nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 -

Hải Phòng theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Vũ Thanh T và anh Đặng Kim T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng ngày 01/3/2006. Vì vậy, hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng anh T1 Thanh vắng mặt thể hiện không thiện chí kết hợp với Toà án để hoà giải việc đoàn tụ gia đình.

[4] Qua xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Bản thân anh chị cũng cố gắng khắc phục và hai bên gia đình khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Anh đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh T1.

+ Về con chung:

[5] Anh chị có hai con chung là Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 20/5/2006 và Đặng Gia M, sinh ngày 22/11/2010. Ly hôn, chị T đề nghị con Đặng Ngọc Bảo A đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết; giao con chung Đặng Gia M cho anh T1 nuôi vì từ khi anh chị ly thân cháu M ở cùng anh T1 và cháu có nguyện vọng ở cùng với bố nên để anh T1 nuôi con sẽ đảm bảo quyền lợi của con. Vì vậy, cần áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con chung Đặng Gia M cho anh T1 trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về tài sản chung:

[6] Chị Vũ Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[7] Chị Vũ Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thanh T được ly hôn anh Đặng Kim T1.

- Về con chung: Con chung Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 20/5/2006 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung Đặng Gia M, sinh ngày 22/11/2010 cho anh Đặng Kim T1 trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thanh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thanh T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004264 ngày 17/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 Hải Phòng. Chị Vũ Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Vũ Thanh T và anh Đặng Kim T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 5 Hải Phòng;
- UBND xã Hải Thành, huyện Kiến Thụy (nay là phường Dương Kinh), thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 01/3/2006);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương